

## Soạn bài Nỗi thương mình (Truyện Kiều) - Ngữ văn lớp 10

**Câu 1.** Theo anh (chị), đoạn trích trên đây có thể chia thành mấy đoạn nhỏ? Cho biết nội dung của mỗi đoạn.

**Trả lời:**

Đoạn trích từ câu 1229 đến câu 1248, miêu tả tâm trạng Thúy Kiều trong cảnh sống ô nhục ở lầu xanh của Tú Bà. Đoạn trích có thể chia làm 2 đoạn nhỏ:

- Đoạn 1: (10 câu đầu): Tình cảnh trở trêu và tâm trạng đau đớn của Thúy Kiều

- Đoạn 2: (Còn lại): Thái độ thờ ơ của Thúy Kiều trước cảnh sống lầu xanh

**Câu 2.** Bút pháp ước lệ trong đoạn trích có ý nghĩa như thế nào đối với việc diễn tả thân phận éo le của nàng Kiều? Qua đó, có thể nói gì về tình cảm của tác giả đối với nhân vật?

**Trả lời:**

Bút pháp ước lệ là cách dùng các hình ảnh ẩn dụ, các điển tích, điển cố như: bướm lả ong lơi; lá gió cành chim; sớm đưa Tống Ngọc tối tìm Trường Khanh... Bút pháp ước lệ đã giúp cho Nguyễn Du miêu tả chốn "bụi trần" dơ bẩn mà câu thơ vẫn thanh cao, trang nhã.

Với việc sử dụng bút pháp ước lệ, tác giả đã miêu tả chốn lầu xanh mà không hề dung tục. Điều đó không phải là sự né tránh hiện thực nghiệt ngã mà nhân vật đang phải trải qua. Ngược lại Nguyễn Du giữ cho nhân vật của mình chân dung cao đẹp. Không những thế, bằng cách khắc họa tâm trạng, thái độ của Kiều, nhà thơ đã làm cho chân dung nàng trở nên ngời sáng giữa chốn bùn nhơ.

**Câu 3.** Cho biết các dạng thức đối xứng khác nhau được sử dụng trong đoạn trích và giá trị nghệ thuật của chúng.

**Trả lời:**

Đây là một đoạn trích mà Nguyễn Du khai thác một cách triệt để các hình thức đối xứng nhằm tô đậm tâm sự chua chát, bẽ bàng, nỗi thương tâm, xót phận của nàng Kiều.

- Các điệp từ sóng đôi ít nhiều có tính chất đối: khi, lúc, khi sao, giờ sao, vui... vui, ai... ai

- Các tiểu đối: khi tỉnh rượu - lúc tàn canh, dầy gió - dạn sương; bướm chán - ong chường; nửa rèm tuyết ngậm - bốn bề trăng thâu...

- Đối xứng ở cấp thấp nhất là tiểu đối trong bốn chữ: bướm lả - ong lơi; bướm chán - ong chường; mưa Sở - mây Tần, lá gió - cành chim, dầy gió - tàn sương, gió tựa - hoa kề;...

## Soạn bài Nỗi thương mình (Truyện Kiều) - Ngữ văn lớp 10

Đây là thủ pháp tách những cụm từ thông thường tạo thành quan hệ đối xứng nhằm nhấn mạnh ở mức độ cao hơn so với những cụm từ không có tiểu đối (dày dặn gió sương, bướm ong lả lơi, bướm ong chán chường...)

Lời thơ như lời độc thoại nội tâm của nhân vật, trực tiếp phơi mở tâm trạng của nàng Kiều một cách cụ thể và chân thực. Đó là tâm trạng xót thương cho bản thân mình, số phận mình. Càng nghĩ đến quá khứ gần, đến cuộc sống êm đềm phong lưu, nền nếp trước đây, càng ngơ ngác, đau xót, không hiểu vì sao có thể thay đổi thân phận nhanh như vậy. Đau xót, thương thân và bất lực. Nhịp thơ nhanh hơn, gấp gáp, dồn dập hơn thể hiện tâm trạng sóng cồn liên miên không dứt, nhức nhối trong trái tim người thiếu nữ bất hạnh.

Nếu bướm lả ong lơi ở trên mới chỉ là cái khách quan bên ngoài - chỉ là tâm trạng chán chường, mệt mỏi, ghê sợ chính bản thân mình của nhân vật khi bị đẩy vào cuộc sống nhơ nhớp. Từ *xuân* trong câu thơ không chỉ mùa xuân, không chỉ tuổi trẻ, không chỉ vẻ đẹp, không chỉ sức trẻ... mà chỉ hạnh phúc, niềm vui hưởng hạnh phúc lứa đôi. Trong cảnh sống làm vợ khắp người ta, Kiều chỉ thấy nhục nhã, trơ lì và vô cảm.

Cách dùng điệp từ sóng đôi và tiểu đối có giá trị biểu cảm sâu sắc, vừa diễn tả được nỗi tức tưởi, vừa thể hiện nỗi ghen ngào, nỗi âm ức, vừa như sự đay nghiến cho số kiếp bẽ bàng của nàng Kiều. Ngoài ra, cách dùng từ như vậy có thể miêu tả được những cảm xúc tinh tế, sang trọng của nhân vật.

**Câu 4.** "Nỗi thương mình" của nhân vật có ý nghĩa mới mẻ như thế nào đối với văn học trung đại?

### Trả lời:

- "Nỗi thương mình" của nhân vật có ý nghĩa sâu sắc, mới mẻ khi đặt trong nền văn học trung đại. Đây là sự tự ý thức về cá nhân trong mọi thời đại mà cái cá nhân có xu hướng triệt tiêu. Hơn nữa, đây lại là ý thức cá nhân của một người phụ nữ, đối tượng được giáo dục theo tinh thần "tam tòng" an phận thủ thường, cam chịu, nhẫn nhục. Sự tự ý thức về bản thân của nàng Kiều có ý nghĩa "cách mạng". Con người không chỉ biết hi sinh, nhẫn nhục, cam chịu mà còn biết ý thức về phẩm giá, nhân cách bản thân.

- Cảm hứng thương xót bản thân không chỉ thấy ở nhân vật của Nguyễn Du mà còn thấy ở người cung nữ trong *Cung oán ngâm* của Nguyễn Gia Thiều, người chinh phụ trong *Chinh phụ ngâm* của Đặng Trần Côn - Đoàn Thị Điểm và người phụ nữ trong thơ Hồ Xuân Hương... Có thể nói, văn học trung đại đến cuối thế kỉ XVIII, ý thức cá nhân đã trở thành một hiện tượng khá phổ biến. Nhưng ở những sáng tác của Nguyễn Du, đặc biệt là *Truyện Kiều*, vấn đề này được biểu hiện thấm thía hơn. "Bản ngã" của nhân vật và của chính người nghệ sĩ đã được Nguyễn Du biểu hiện như một nét độc đáo, sâu sắc trong tư tưởng nhân đạo của mình.

## Soạn bài Nỗi thương mình (Truyện Kiều) - Ngữ văn lớp 10

**Câu 5.** Trong cuộc tái ngộ Kim Trọng nói với Kiều: "*Như nàng lẩy hiếu làm trinh/ Bụi nào cho đục được mình ấy vay?*". Theo anh (chị) đoạn trích này có thể góp phần lí giải câu nói đó như thế nào?

### Trả lời:

- Trước hết đoạn trích khẳng định vẻ đẹp tâm hồn của Kiều qua miêu tả tâm trạng, thái độ, ý thức của Kiều trước bi kịch của cuộc đời.

+ Thái độ, tâm trạng của Kiều là thái độ, tâm trạng của một con người luôn ý thức về nhân phẩm lại phải từ bỏ nhân phẩm; khao khát tình yêu trong sáng tốt đẹp, lại rơi vào cuộc sống bản thủ, như nhớp. Vì thế mà đau đớn, ê chề, bẽ bàng, chua chát.

+ Tâm trạng, thái độ của Kiều được khắc họa trong bối cảnh "khi tỉnh rượu lúc tàn canh". Đó là lúc đêm khuya, con người trở về sống thật với mình nghe lòng nức nở, thổn thức

*"Giật mình, mình lại thương mình xót xa"*

Câu thơ có tới ba chữ mình với cách ngắt nhịp bất thường (2/4/2) đã diễn tả trạng thái tâm hồn đầy biến động: bàng hoàng - thảng thốt - đau đớn.

Bốn câu tiếp theo là bốn câu hỏi liên tiếp, dồn dập (Khi sao...? Giờ sao...? Mặt sao...? Thân sao...?). Câu thứ nhất gợi nhớ về quá khứ, ba câu sau gợi nỗi đau đớn, xót xa, ê chề trước hiện tại. Sự đối lập hiện tại không quá khứ đã khắc sâu hơn nỗi đau. Hiện tại bao trùm, đè nặng, chôn vùi quá khứ. Quá khứ thoáng qua làm đau hơn hiện tại. Bốn từ "sao" lẩy đi lẩy lại bộc lộ nỗi xót xa đến cùng cực của Thúy Kiều. Những lời thương thân xót phận ấy và sự tự ý thức của Thúy Kiều về nhân phẩm, về nhân cách con người. Điều đó làm vẻ đẹp tâm hồn và nhân cách của Kiều ngời lên giữa một xã hội bạo tàn, như bản.

- Lời Kim Trọng nói với Kiều trong ngày tái ngộ đã xác nhận chữ "trinh" và giá trị nhân phẩm của nàng. Vì chữ "hiếu", nàng đã phải hi sinh cả sự trinh trắng, trải qua mười lăm năm sống cuộc đời gió bụi, qua tay Mã Giám Sinh, làm vợ Thúc Sinh rồi Từ Hải, hết rơi vào lầu xanh của Tú Bà lại rơi vào lầu xanh của Bạc Bà, Bạc Hạnh... nhưng "bụi nào cho đục được mình ấy vay?". Tâm hồn, nhân cách, phẩm giá của Kiều vẫn trong trắng, cao thượng. Nguyễn Du đã không né tránh thực tế nghiệt ngã, nhưng cũng chính trong thực tế ấy, nhà thơ hết lời ca ngợi, đề cao vẻ đẹp nhân cách, phẩm giá của Kiều mà đoạn trích "Nỗi thương mình" là một đoạn tiêu biểu.

Đó cũng là biểu hiện giá trị nhân văn cao cả của tác phẩm.